

Bản án số: 41/2018/HS-ST

Ngày: 28-11-2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Tô Thị Hoa Lư.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Ngô Phước Hậu - Phó phòng GD-ĐT huyện Lai Vung.

Ông Nguyễn Phát Triển - UB Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Lai Vung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2018/TLST-HS, ngày 22 tháng 10 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần T A, sinh năm: 1990, tại: Đồng Tháp; Tên gọi khác: B; Nơi cư trú: 528/5, ấp T P, xã P H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị Bé T; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 11/9/2013 chấp hành xong Bản án và đã được xóa án tích; Không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại 528/5, ấp T P, xã P H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**- Người giám hộ cho bị cáo Trần T A (Bóng):**

Trần Thị Đ - sinh năm: 1981. (chị ruột) (có mặt tại phiên tòa)

Trú tại: 224A/2, ấp T P, xã P H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

**- Người bào chữa cho bị cáo Trần T A:** Luật sư Phạm Văn K - Văn phòng luật sư Phạm Văn K- Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp. (có mặt tại phiên tòa)

**- Bị hại:**

Trần Thiện T - sinh năm: 1990. (vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: 31/5, ấp T A, xã P H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thanh T - sinh năm: 1980. (có mặt tại phiên tòa)

Trú tại: 533A/5, ấp T P, xã P H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Thị Bé T - sinh năm: 1962. (vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: 528/5, ấp T P, xã P H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Đặng Văn T - sinh năm: 1986. (vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: 548/5, ấp T P, xã P H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Trần Văn K- sinh năm: 1984. (có mặt tại phiên tòa)

Trú tại: 532/5, ấp T P, xã P H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Văn L- sinh năm: 1973. (vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: 541A/5, ấp T P, xã P H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

6. Trần Thị Hoàng V - sinh năm: 1961. (vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: 31/5, ấp T A, xã P H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

7. Trần Văn T - sinh năm: 1958. (vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: ấp T P, xã P H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/8/2017, tại quán nước giải khát số 533A/5 ấp T P, xã Phong Hoà, huyện Lai Vung, Trần T A gặp anh Trần Thiện T đang ngồi uống nước với bạn. T A nhớ lại chuyện trước đây từng bị Thiện T đánh và chửi nên về nhà lấy 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 29cm để ở vách nhà bếp cầm trên tay đến chỗ Thiện T ngồi, T A không nói gì mà cầm dao bằng tay phải đứng phía sau Thiện T chém từ trên xuống trúng vào vai phải Thiện T 01 cái, T A tiếp tục chém thêm 02 cái trúng lưng Thiện T, lúc này anh Đặng Văn T cầm ghế nhựa ở bàn uống nước giơ lên đỡ khi T A tiếp tục chém Thiện T làm bể ghế, Thiện T bỏ chạy, T A cầm dao rượt theo khoảng 100m đến đoạn đường trước nhà anh Nguyễn Văn Lắm số 541A/5, ấp T P, xã P H, huyện Lai Vung thì Thiện T bị vấp té, T A chạy đến cầm dao chém 03 cái vào người của Thiện T (01 cái trúng vào hông phải, 02 cái trúng tay trái). Sau đó, T A cầm dao bỏ đi, trên đường đi T A đã ném bỏ con dao xuống sông Hậu nên không thu hồi được. Riêng Thiện T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương thành phố Cần Thơ, điều trị đến ngày 10/8/2017 thì được xuất viện.

Ngày 20/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung tiến hành cho T A mô tả, vẽ, nhận dạng con dao mà T A dùng để chém Thiện T. Kết quả xác định hung khí gây án là loại dao yếm dài khoảng 29cm, cán dao bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 18cm, mũi dao hơi xéo, nơi rộng nhất của lưỡi dao khoảng 04cm.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 268/TgT-TTPY, ngày

07/09/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận Trần Thiện T như sau:

- + Đa sẹo vết thương phần mềm số lượng sẹo nhiều, kích thước lớn (Tỷ lệ thương tật 15%).

- + Đứt gân gấp duỗi ngón bàn tay trái đã được khâu nối gân ảnh hưởng đến động tác gấp duỗi mức độ nhiều (Tỷ lệ thương tật 04%)

- + Gãy xương ngón IV bàn tay trái được kết hợp xương (Tỷ lệ thương tật 01%)

- + Gãy đầu trên xương cánh tay phải có mảnh rời chưa cal xương (Tỷ lệ thương tật 11%).

Tỷ lệ thương tật: 28% (hai mươi tám phần trăm) tính theo phương pháp cộng lùi, tại thời điểm giám định.

- Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 05 ngày 17/01/2018 của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Tây Nam Bộ thành phố Cần Thơ đối với Trần T A như sau:

- + Về y học: *Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: T A có bệnh lý tâm thần: Rối loạn kiểu phân liệt (F21 - ICD10), giai đoạn bệnh thuyên giảm.*

- + Về năng lực: *Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: T A hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.*

- + Về trách nhiệm hình sự: *Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: T A có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng do bệnh lý tâm thần làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ khi đưa ra xét xử.*

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS, ngày 19/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Trần T A ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra bị cáo Trần T A khai nhận đã có hành vi dùng dao chém nhiều cái vào người bị hại Trần Thiện T.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần T A và người giám hộ cho T A chị Trần Trần Thị Đ đề nghị luật sư để bào chữa cho bị cáo.

- Bị cáo Trần T A khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Người giám hộ cho T A chị Trần Trần Thị Đ trình bày hiện tại T A hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần. Sau khi T A gây thương tích cho Thiện T chị đã bồi thường thay cho T A 23.500.000 đồng và chị không yêu cầu T A trả lại cho chị số tiền này.

- Những người làm chứng Nguyễn Thanh T và Trần Văn K cùng trình bày là có chứng kiến sự việc T A chém Thiện T và không có ý kiến gì thêm khác.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Trần T A đã có hành vi dùng dao chém nhiều cái vào người bị hại Trần Thiện T, khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục toàn bộ hậu quả, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, l, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt Trần T A từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù; Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết và xử lý xong.

Luật sư ông Phạm Văn K phát biểu quan điểm: Thống nhất luận tội của Kiểm sát viên bị cáo Trần T A phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T A là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả, bị hại có đơn bãi nại giảm nhẹ hình phạt và khi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, l, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xét xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Trần T A và người giám hộ cho T A chị Trần Trần Thị Đ thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, bị cáo thống nhất với phát biểu của vị Luật sư, không bổ sung gì thêm và không tranh luận gì. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trong quá trình Điều tra, truy tố bị cáo Trần T A là người bị hạn chế khả năng nhận thức nên chỉ định Luật sư Phạm Văn K để bào chữa cho bị cáo. Nhưng bị cáo T A và người giám hộ cho T A chị Trần Thị Đ từ chối. Nhưng tại phiên Tòa bị cáo T A và người giám hộ cho T A chị Trần Thị Đ đề nghị luật sư để bào chữa cho bị cáo và được Hội đồng xét xử chấp nhận Luật sư Phạm Văn K bào chữa cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án nhân dân huyện Lai Vung đã triệu tập hợp lệ nhưng bị hại Trần Thiện T, người làm chứng Nguyễn Thị Bé T,

Đặng Văn T, Nguyễn Văn L, Trần Thị Hoàng V, Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy bị hại và những người làm chứng này đã có lời khai tại cơ quan điều tra đã rõ ràng và sự vắng mặt của bị hại những người làm chứng này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại và những người làm chứng.

[3] Về áp dụng pháp luật: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xảy ra trước 00 giờ 00 phút ngày 01/01/2018, về nguyên tắc phải áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, đối chiếu với Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về mức hình phạt nếu áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có lợi hơn cho các bị cáo và cũng không làm thiệt hại gì đối với bị hại. Mặt khác tại thời điểm xét xử ngày 28/11/2018 thì Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đã hết hiệu lực thi hành. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo Trần T A về tội “Cố ý gây thương tích” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Trần T A đã có hành vi dùng dao chém nhiều cái vào cơ thể của bị hại Thiện T nhằm mục đích trả thù vì trước đây T A bị Thiện T đánh. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người giám hộ cho bị cáo và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Trần T A có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

*.....*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

*.....*

*đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.*

.....”.

[5] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi của bị cáo Trần T A là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật bị xâm hại, xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái phép, sức khỏe là vốn quý nhất của con người, là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, vậy mà bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai tại phiên tòa là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội. Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như bị cáo.

[6] Tại các bản ghi lời khai của bị hại Trần Thiện T, anh T trình bày là có bị T A gây thương tích, đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu T A bồi thường gì thêm, đồng thời anh T có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho T A.

Đối với những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án những người này có chứng kiến và nghe nói lại sự việc T A gây thương tích cho Thiện T.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Trần T A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục toàn bộ hậu quả, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, l, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

[8] Về xử lý vật chứng: Không có.

[9] Về Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại, người giám hộ cho bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, l, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần T A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần T A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Trần T A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Khi phạm tội bị cáo Trần T A là người bị hạn chế khả năng nhận thức nên chị Trần Thị Đ là chị ruột của bị cáo có nghĩa vụ thực hiện thay cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại, người giám hộ cho bị cáo được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/11/2018. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Tô Thị Hoa Lư**